

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 02 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Bách

Ông Phạm Hiến

Bà Lê Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/01/2024 và 02/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Sơn B, sinh năm 1962, tại thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; cha tên Lê Văn S (chết) và mẹ tên Đỗ Thị Bạch M (chết); vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1977, địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Trần Thị T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Minh Q, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Văn D, sinh năm 1983; Đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Văn phòng luật sư Phạm Quang B1 (Chi nhánh B2), số A, đường P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/12/2020, Lê Sơn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển số 93C1-083.80 đến Công ty TNHH N thuộc Khu công nghiệp M - Hàn Quốc ở phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước để gặp vợ là chị Trần Thị T đang làm công nhân trong Công ty. Bá dựng xe mô tô trước cổng chính rồi đi vào gặp nhân viên bảo vệ đang trực là anh Nguyễn Thanh T1 để nhờ gọi chị T ra nói chuyện. Sau đó, anh T1 vào trong Công ty gọi chị T ra nói chuyện với B trước cổng Công ty. Sau khi nói chuyện xong, chị T xin anh T1 cho B dẫn xe mô tô vào trong Công ty để chờ chị T làm việc xong rồi cùng về thì anh T1 không đồng ý vì quy định của Công ty không cho người ngoài vào trong Công ty, nhưng B vẫn dẫn xe mô tô biển số 93C1-083.80 vào trong cổng và dựng xe gần phòng (chốt) trực bảo vệ tại cổng Công ty thì anh T1 không cho, nên giữa anh T1 và B xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Anh T1 vào phòng trực bảo vệ lấy 01 cây gậy bằng tre dài 78cm, đường kính 2,5cm, sơn màu trắng - đỏ đi ra và dùng chân phải đạp 01 cái vào chắn bùn trước xe mô tô của B, đồng thời cầm gậy tre đánh vào 01 cái vào vùng đầu và 01 cái vào vùng ngực B thì được chị T và anh Nguyễn Minh Q là bảo vệ đang trực tại cổng Công ty can ngăn. Thấy vậy, chị T đẩy Bá ra phía ngoài cổng Công ty, anh T1 cầm gậy bằng tre đi ra trước cổng Công ty định đánh B thì anh Q can ngăn. Do bức xúc việc anh T1 dùng gậy đánh nên B đứng trước cổng Công ty tiếp tục to tiếng với anh T1. Lúc này T1 cầm gậy bằng tre đi đến chỗ B thì anh Q can ngăn giật cây gậy bằng tre trên tay của T1 cất vào phòng trực bảo vệ và dẫn xe mô tô của B ra khỏi cổng Công ty, thì T1 tiếp tục đi vào phòng trực bảo vệ, lấy 01 cây gậy (dùi cui) bằng mũ cao su màu đen, dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2,5cm, đi theo anh Q ra ngoài cổng để đánh B. Thấy T1 cầm dùi cui chạy tới thì chị T ôm giữ, can ngăn đẩy T1 ra không để đánh B. Ngay lúc này B dùng tay phải lấy dao nhọn dài khoảng 20cm ở trong túi quần bên phải đâm liên tiếp khoảng 05 đến 06 nhát vào vùng bụng, ngực anh T1. Bị đâm, anh T1 ném gậy cao su vào bãi cỏ trước cổng rồi chạy vào trong cổng Công ty và được mọi người đưa đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, còn B cầm theo dao rồi điều khiển xe mô tô biển số 93C1 – 083.80 đi về thành phố Hồ Chí Minh trốn. Trên đường đi, B rút con dao đã đâm anh T1 ở ven đường nhưng không xác định được địa điểm, cụ thể. Quá trình điều tra, Lê Sơn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/2021/GĐPY ngày 24/03/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 02 vết thương vùng ngực trái (1,7 x 0,1) cm và (1,7 x 0,2) cm thấu ngực, tràn khí, tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi; vết mổ (1,5 x 0,3) cm, sẹo lành;

+ 02 vết thương ngang rốn (1,5 x 0,2)cm và (1,5x0,2)cm, thấu bụng thủng phúc mạc hố chậu trái, thủng đại tràng sigma, đã phẫu thuật đưa chỗ thủng đại tràng ra hông trái làm hậu môn tạm, vết mổ giữa đường bụng trên dưới rốn (1,7 x 0,5)cm, sẹo lành;

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Nguyễn Thanh T1 là 46%.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ 02 vết thương vùng ngực trái: Chiều nằm ngang hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn khả năng do vật sắc gây ra.

+ 02 vết thương ngang rốn: Chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn khả năng do vật sắc gây ra

* Tại bản Kết luận giám định số 72/2021/GĐ-KTS ngày 22/10/2021 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A (đoạn camera thu giữ qua trích xuất camera tại cổng Công ty N).

- Trích xuất được 43 hình ảnh về diễn biến vụ án

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gậy tre dài 78cm, đường kính 2,5cm.

- Thu giữ qua khám nghiệm hiện trường 01 con dao, loại dao gấp bằng kim loại, dài 24cm, lưỡi dao nhọn, dài 11,5cm, bản lưỡi dao rộng nhất 2,4cm, sống lưỡi dao nhọn.

- 01 con dao dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10 cm, bản dao rộng 02cm, mũi dao nhọn, cách mũi dao 1,5 cm có 03 răng cưa, mỗi răng cưa cách nhau 1,5cm

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T1 yêu cầu bị cáo Lê Sơn B phải bồi thường tổng số tiền 71.000.000 đồng.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Sơn B phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị hại là ông Nguyễn Thanh T1 đề nghị Hội đồng xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 71.000.000 đồng.

- Bị cáo Lê Sơn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T (vợ bị cáo) tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc ngoài số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo (do bà T thực hiện) xong và đã bồi thường cho bị hại thì bị cáo và bà T có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 71.000.000 đồng.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Sơn B tại Cáo trạng số 39/CT-VKSBP-P2 ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Sơn B phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Sơn B mức hình phạt từ 07 đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng và đồ vật theo bảng kê kèm theo Cáo trạng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của luật sư Bùi Văn D là người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

Thông nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo B. Tuy nhiên, ông D cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Sơn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 20 phút ngày 27/12/2021, Lê Sơn B đến cổng chính Công ty TNHH N1 thuộc Khu công nghiệp M - Hàn Quốc ở phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước để đón vợ là bà Trần Thị T đang làm công nhân tại đây. Do giữa bị cáo và bị hại có bất đồng về việc bị hại không cho phép bị cáo để xe và chờ vợ trong phạm vi khuôn viên của Công ty nên giữa bị cáo và bị hại xảy ra cãi vã, xô sát. Bị hại T1 đã dùng chân phải đạp 01 cái vào chần bùn trước xe mô tô của B, đồng thời cầm gậy tre đánh vào 01 cái vào vùng đầu và 01 cái vào vùng ngực B thì được chị T và anh Nguyễn Minh Q là bảo vệ đang trực tại cổng Công ty can ngăn. Sau khi bị cáo và xe máy của bị cáo đã được di chuyển ra khỏi cổng Công ty, giữa bị cáo và bị hại vẫn tiếp tục cãi vã, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến bị hại T1 tiếp tục vào phòng bảo vệ lấy 01 cây gậy (dùi cui) bằng mũ cao su màu đen, dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2,5cm đi ra ngoài cổng để đánh B. Mặc dù, bị cáo và hại T1 đã được anh Nguyễn Minh Q cùng bà T can ngăn nhưng hai bên vẫn tiếp tục cãi vã và tiến lại gần nhau. Khi hai bên ở khoảng cách gần khoảng 01m, bị hại T1 đang cầm gậy giơ lên để đánh bị cáo thì được bà T nắm tay cản lại, cùng lúc bị cáo rút dao trong túi và đâm vào vùng ngực, bụng của bị hại T1 5-6 nhát. Hậu quả gây ra khiến bị hại bị 02 vết thương vùng ngực trái (1,7 x 0,1) cm và (1,7 x 0,2)cm thấu ngực, tràn khí, tràn máu màng phổi trái; 02 vết thương ngang rốn (1,5 x 0,2)cm và (1,5x0,2)cm, thấu bụng thủng phúc mạc hố chậu trái, thủng đại tràng sigma với tỉ lệ tổn thương cơ thể 46%.

[3] Xét thấy, căn cứ vào lời khai của các bên và hình ảnh diễn biến sự việc được trích xuất từ camera thể hiện thì thấy rằng thời điểm bị cáo thực hiện

hành vi phạm xâm phạm tính mạng của ông T1 là xuất phát từ quá trình cãi vã, xô sát lẫn nhau giữa bị cáo, bị hại và xuất phát từ hành vi cầm gậy (công cụ hỗ trợ) xấn tới tấn công của bị hại khi được can ngăn. Trong đó, trước khi bị hại bị đâm thì bị hại cũng là người có hành vi dùng vũ lực đối với bị cáo (dùng chân đạp xe máy của bị hại, dùng gậy tre đánh vào người bị hại). Mặc dù, bị cáo cho rằng bị cáo không có mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng xét thấy việc dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại có thể gây ra cái chết cho bị hại. Bị cáo nhận thức được việc này nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Sơn B phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà không thuộc trường hợp phạm tội “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Việc Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản Điều 123 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả hành vi mà bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xem xét xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để phát huy tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị hại là Nguyễn Thanh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 71.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo B, bà T là vợ bị cáo và bị hại T1 tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo và bà T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 71.000.000 đồng, phương án bồi thường số tiền trên được thực hiện vào hai đợt: đợt 1 ngày 26/7/2024 bồi thường 35.500.000 đồng, đợt 2 ngày 26/01/2025 bồi thường 35.500.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo, bà T và bị hại là sự tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) gậy tre dài 78cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao, loại dao gấp bằng kim loại, dài 24cm, lưỡi dao nhọn, dài 11,5cm, bản lưỡi dao rộng nhất 2,4cm, sống lưỡi dao nhọn; 01 con dao dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10 cm, bản dao rộng 02cm, mũi dao nhọn, cách mũi dao 1,5 cm có 03 răng cưa, mỗi răng cưa cách nhau 1,5cm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Sơn B phải chịu 200.000đồng; bị cáo B và bà T phải liên đới chịu 3.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận, về khung hình phạt không được chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Sơn B phạm tội “Giết người”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Sơn B 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Sơn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T (vợ bị cáo) và bị hại Nguyễn Thanh T1 về việc:

Bị cáo Lê Sơn B và bà Trần Thị T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T1 số tiền 71.000.000 (bảy mươi một triệu) đồng. Phương án bồi thường được thực hiện như sau: ngày 26/7/2024 bị cáo B và bà T phải bồi thường cho ông T1 số tiền 35.500.000 (ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng; ngày 26/01/2025 bị cáo B và bà T phải bồi thường cho ông T1 phải bồi thường nốt số tiền 35.500.000 (ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng còn lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gậy tre dài 78cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao, loại dao gấp bằng kim loại, dài 24cm, lưỡi dao nhọn, dài 11,5cm, bản lưỡi dao rộng nhất 2,4cm, sống lưỡi dao nhẵn; 01 con dao dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10 cm, bản dao rộng 02cm, mũi dao nhọn, cách mũi dao 1,5 cm có 03 răng cưa, mỗi răng cưa cách nhau 1,5cm

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2023 và Bảng kê tang vật kèm theo của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước)

5. Án phí: Bị cáo Lê Sơn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo B và bà T phải liên đới chịu 3.550.000 (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Sơn B, bị hại Nguyễn Thanh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQCSĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS - CA tỉnh Bình Phước (1)
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu THS; Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Quý Chi